TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26A/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2018
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh
2. Ông Phạm Xuân Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thủy, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2018 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27A/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Trung C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

- ***Bị đơn:*** Chị Đường Thị H, sinh năm 1983. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 10, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 10, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *(Vắng mặt theo Quyết định tuyết bố mất tích số: 10/2018/QĐDS-ST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2018, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Trung C trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Trung C và chị Đường Thị H quen biết, tìm hiểu và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện. Đến ngày 21 tháng 10 năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K theo Giấy chứng nhận hôn hôn số 68, quyển số 02/2002. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung tại thị trấn P, hạnh phúc được một thời gian thì chị Đường Thị H tự ý đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ năm 2003 cho tới nay.

Nguyên nhân chị H bỏ nhà đi, là sau khi kết hôn được một năm thì chị H có bầu sau đó bị xảy thai, chị H sợ vợ chồng gây mâu thuẫn với nhau nên đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay. Anh C và gia đình đã nổ lực đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức của chị H. Nơi cư trú cuối cùng của chị H trước khi bỏ nhà đi là Tổ dân phố 10, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Do chị H bỏ đi mà không có tin tức nên anh C đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý Tòa án đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng là các Báo và Đài phát thanh Trung ương nhưng vẫn không thấy tung tích của chị H ở đâu. Ngày 23 tháng 8 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã ban hành Quyết định số 10/2018/QĐDS-ST tuyên bố chị Đường Thị H mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị Đường Thị H mất tích đến nay, anh C cũng không thấy chị Đường Thị H xuất hiện vì vậy anh C mới khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc để yêu cầu xin ly hôn với chị Đường Thị H.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trung C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết cho anh Nguyễn Trung C được ly hôn với chị Đường Thị H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Đường Thị H: Do chị H đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trung C được ly hôn với chị Đường Thị H.

- Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trung C và chị Đường Thị H sống chung với nhau từ năm 2002 là hoàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện nay anh Nguyễn Trung C đang cư trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K. Chị Đường Thị H có nơi cư trú cuối cùng tại Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K. Nay anh Nguyễn Trung C có yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn hôn: Anh Nguyễn Trung C và chị Đường Thị H sau khi kết hôn thì chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2003 chị H đột ngột bỏ đi và không nói rõ lý do, cũng từ đó gia đình không liên lạc được với chị H cho đến nay. Sau khi chị H bỏ đi anh C đã tìm mọi cách liên lạc và nỗ lực tìm kiếm khắp nơi nhưng không đạt kết quả. Do chị Đường Thị H bỏ đi mà không có tin tức gì nên anh Nguyễn Trung C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Đường Thị H mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của anh Nguyễn Trung C đối với chị Đường Thị H. Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị H trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã ban hành Quyết định số 10/2018/QĐDS-ST tuyên bố chị Đường Thị H mất tích.

Đến nay anh C vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị H. Xét tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị H là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị H bỏ anh C ra đi mà không cùng với anh C chăm lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày chị H bỏ đi đến nay, anh C đã có nhiều cố gắng tìm kiếm chị H và

Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả. Vì vậy, cho dù anh C có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị H.

- Về con chung: Anh C xác định giữa anh C và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định giữa anh C và chị H không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Trung C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 233, khoản 1 Điều 235, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 68 Bộ Luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung C được ly hôn chị Đường Thị H.

2. Về con chung: Anh C xác định giữa anh C và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đề cập để giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đề cập để giải quyết.

4. Về án phí HNGĐST: Anh Nguyễn Trung C phí phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Trung C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2017/0009560 ngày 01 tháng 10 năm 2018.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND thị trấn Phước An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh